

ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LA
ĐẢNG ỦY XÃ MƯỜNG LÂM

*

Số - BC/ĐU
(Dự thảo)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Mường Lâm, ngày tháng 7 năm 2025

**TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH
TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; PHÁT HUY DÂN CHỦ, SỨC MẠNH
KHỐI ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC; ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO;
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GẮN VỚI BẢO VỆ TÀI NGUYÊN, MÔI
TRƯỜNG; BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH; PHẤN ĐẤU XÂY
DỰNG XÃ MƯỜNG LÂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã lần thứ nhất,
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Mường Lâm khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030)*

Phần thứ nhất

BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Mường Lâm được tổ chức vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; đánh giá thành tựu 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và kỷ niệm 130 năm Ngày thành lập tỉnh Sơn La. Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 và quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Xã Mường Lâm thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 33,12 km², quy mô dân số 6.291 người của xã Mường Lâm, toàn bộ diện tích tự nhiên 133,98 km², quy mô dân số 9.356 người của xã Đứa Mòn. Sau khi thành lập, xã Mường Lâm có diện tích tự nhiên 167,10 km², quy mô dân số 15.647 người. Việc nhập xã Mường Lâm và xã Đứa Mòn thành xã Mường Lâm để góp phần giảm số lượng, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ

cầu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đảm bảo chính quyền cấp xã gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Mường Lầm có truyền thống đoàn kết, tinh thần đổi mới, chủ động khắc phục khó khăn, tập trung triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị, là cơ sở để Đảng bộ xã Mường Lầm kế thừa, phát huy, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu đề ra trong nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, Đảng uỷ luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh và các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ. Cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc xã luôn đoàn kết, tin tưởng và chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2.2. Khó khăn

Việc thay đổi tổ chức bộ máy khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, cán bộ, đảng viên trong quá trình triển khai thực hiện có phần lúng túng trong việc xác định nhiệm vụ, quyền hạn. Khối lượng văn bản lãnh đạo, chỉ đạo nhiều, thời gian hoàn thành gấp nên phần nào ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng triển khai thực hiện.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ XÃ NHIỆM KỲ 2020-2025

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ CÁC XÃ NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các xã nhiệm kỳ 2020 - 2025

Trong 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020-2025, cùng với những thời cơ, thuận lợi và không ít khó khăn, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc xã đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao, đến năm 2024 thu nhập bình quân đạt 34,9 triệu đồng/người/năm, tăng 15,75 triệu đồng so với năm 2020 (19,15 triệu), tỷ lệ hộ nghèo giảm trung bình hàng năm đến nay còn 6,87%, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XXIII đã đề ra.

1.1. Về kinh tế

(1) Về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, xây dựng nông thôn mới:

Sản xuất nông nghiệp đạt được kết quả quan trọng và phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn có sự chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, sử dụng giống mới có năng suất chất lượng cao, nâng cao được chất lượng, giá trị của các sản phẩm chủ lực của xã. Hỗ trợ cải tạo các lò long nhãn cho 26 hộ; duy trì hoạt động 03 hợp tác xã nông nghiệp. Tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã đạt được những kết quả khích lệ, diện tích cây ăn quả xã 648,5 ha.

Chăn nuôi tiếp tục được quan tâm phát triển, đặc biệt là chăn nuôi đại gia súc gắn với trồng cỏ, chú trọng cải tạo giống và chuyển giao kỹ thuật. Tổng đàn gia súc 15.590 con. Diện tích nuôi trồng thủy sản 39 ha, sản lượng đạt trên 103 tấn.

Tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia bảo vệ tốt 6.025,76 ha rừng, nâng cao ý thức đấu tranh chống các hành vi phá rừng, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí phát triển rừng, khoán khoán nuôi bảo vệ, tuyên truyền, vận động nhân dân trồng mới được 78 ha rừng và 26.375 các loại cây phân tán. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định 37,1%.

Công tác xây dựng nông thôn mới được quan tâm đầu tư, đến nay xã đạt 11/19 tiêu chí nông thôn mới (*xã Đứa Mòn cũ*) và 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới (*xã Mường Lâm cũ*).

(2) Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ luôn đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp về sản xuất hàng tiêu dùng, mỹ nghệ truyền thống gồm có các cơ sở sản xuất dệt may ga đệm, sản xuất chế biến, sửa chữa xe máy và các cửa hàng, đại lý, ... trên địa bàn luôn đảm bảo cung ứng các mặt hàng thiết yếu phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân trong khu vực, đóng góp đáng kể nguồn thu cho ngân sách của xã.

(3) Về tài chính, tín dụng, thu ngân sách trên địa bàn

Tổng thu ngân sách trên địa bàn 1,39 tỷ đồng. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bình xét cho vay đảm bảo công khai, minh bạch, đảm bảo đúng đối tượng, duy trì đảm bảo nhu cầu vay vốn của tất cả các thành phần kinh tế trên địa bàn xã. Tổng dư nợ trên địa bàn xã 70.866.000.000 đồng, với trên 1.200 hộ vay.

(4) Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường. Các giải pháp bảo vệ, phòng ngừa và xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường được triển khai thực hiện, từng bước chủ động bảo vệ, cải thiện môi trường. Có 100% hộ được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; xử lý 06 vụ vi phạm hành chính về đất đai với số tiền 74,5 triệu đồng. Xây được 20 bể chứa bao, gói thuốc BVTN sau sử dụng, thu gom được 840 kg bao, gói thuốc BVTN sau sử dụng chuyển Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện xử lý theo quy định.

(5) Về xây dựng cơ sở hạ tầng và quản lý trật tự xây dựng

Giai đoạn 2020-2025, xã đã được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư các công trình dự án trên địa bàn. Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 41 công trình với tổng số vốn đầu tư trên 63,073 tỷ đồng thuộc các chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, MTQG giảm nghèo... Trong đó Nhân dân đóng góp trên 2,5 tỷ đồng. Đến nay có 15/27 bản có nhà văn hóa đạt chuẩn nông thôn mới.

Huy động xã hội hóa xây dựng trạm y tế, trường lớp học của 03 cấp trường với trị giá 6 tỷ đồng (*làm nhà kho, cổng, vườn thuốc trạm y tế, nhà bán trú học sinh, hàng rào, nhà vệ sinh cho học sinh, sân, cổng trường*) thu hút doanh nghiệp, nhà hảo tâm đầu tư xây dựng 02 cây cầu kiên cố, 05 phòng học tại các bản phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, các nhà trường có phòng học khang trang tạo môi trường học tập, thu hút các cháu học sinh đi học trên địa bàn xã. Các công trình đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống cho nhân dân.

(6) Phát triển các thành phần kinh tế

Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế cùng phát triển. Lãnh đạo làm tốt công tác quản lý đối với kinh tế Nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân được quan tâm, chú trọng. Lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn, hỗ trợ các Hợp tác xã từ khâu đăng ký thành lập đến quá trình sản xuất kinh doanh, vay vốn. Trong nhiệm kỳ, thành lập được 04/04 doanh nghiệp, hợp tác xã.

1.2. Về văn hóa - xã hội

(1) Công tác văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông: Hệ thống thiết chế văn hoá từ xã đến bản được quan tâm đầu tư, phát triển; gắn các phong trào, hoạt động văn hoá, văn nghệ với hoạt động tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của xã. Đẩy mạnh việc thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Các hoạt động thể dục, thể thao tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện, đẩy mạnh triển khai thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”; thành lập, duy trì 03 câu lạc bộ cầu lông và văn nghệ, có trên 35% dân số thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “*Gia đình văn hóa*” 62,05%, tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 62,25%.

(2) Công tác giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Giáo dục - đào tạo được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; cơ sở vật chất, trang thiết bị các đơn vị trường học từng bước được đầu tư và đáp ứng yêu cầu dạy, học. Chất lượng giáo dục có những chuyển biến tích cực. Số lượng học sinh giỏi đạt giải các kỳ thi cấp huyện, cấp tỉnh năm sau cao hơn năm trước. Xã duy trì tốt kết quả phổ cập giáo dục tiểu học - xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; duy trì 02 trường và xây dựng 03 trường đạt chuẩn quốc gia.

Công tác đào tạo nghề được quan tâm triển khai thực hiện, ưu tiên đào tạo nghề về nông nghiệp, lâm nghiệp để nâng cao chất lượng lao động nông thôn, trong nhiệm kỳ đã phối hợp mở 09 lớp đào tạo nghề tại xã nâng tỷ lệ lao động

nông, lâm nghiệp trong tổng số lao động xã hội đạt 65%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 36%.

(3) Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

Chất lượng y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có bước phát triển, nhất là trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, duy trì Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia. Tổng số lượt khám chữa bệnh 26.142 lượt người, 27/27 bản có nhân viên y tế bản thường xuyên hoạt động; tuyên truyền, vận động Nhân dân làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh. Kiểm tra ATTP được 182 lượt.

(4) Công tác giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội

Các chế độ chính sách đối với các đối tượng hưởng chính sách xã hội được thực hiện đúng, đủ, kịp thời; các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” được triển khai sâu rộng trong toàn xã. Công tác bảo trợ xã hội được quan tâm triển khai, 100% đối tượng thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo được thụ hưởng các chính sách về y tế, giáo dục, vay vốn và trợ giúp pháp lý kịp thời, đã hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người dân trên địa bàn được 118 thẻ, với tổng số tiền 27,5 triệu đồng. Hỗ trợ làm mới, sửa chữa nhà ở cho 137 hộ gia đình chính sách, hộ nghèo với tổng số tiền 4,66 tỷ đồng.

1.3. Công tác quốc phòng - an ninh

(1) Công tác quốc phòng

Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy chi bộ, chính quyền, đoàn thể, lực lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn quán triệt triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của các cấp về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện với những giải pháp sát và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương góp phần giữ vững quốc phòng - an ninh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; thường xuyên tổ chức huấn luyện, luyện tập, diễn tập nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa bàn và chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, chủ động ứng phó, giải quyết kịp thời các tình huống phát sinh; lãnh đạo công tác chuẩn bị và tổ chức thành công các cuộc diễn tập chiến đấu phòng thủ theo Kế hoạch của huyện.

(2) Công tác an ninh trật tự

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị trong đó trọng tâm là địa bàn các bản vùng cao, địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự. Chủ động đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là trong các sự kiện chính trị, xã hội, văn hóa quan trọng của đất nước, của địa phương. Thành lập 27 Tổ lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở góp phần bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng vững chắc phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở.

1.4. Về công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị

(1) Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Công tác xây dựng Đảng về chính trị được Ban Chấp hành Đảng bộ xã quan tâm, chú trọng. Cán bộ, đảng viên kiên định Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo vệ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo vệ Hiến pháp và pháp luật; thực hành dân chủ, kỷ luật, kỷ cương. Việc cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết của Đảng có nhiều đổi mới, phù hợp với thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị được Nhân dân đồng tình ủng hộ, tích cực thực hiện. Trong nhiệm kỳ Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành 3.416 văn bản về công tác xây dựng Đảng để thực hiện những nhiệm vụ mới, quan trọng, đặc biệt là ban hành các nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn xã.

Việc học tập, tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước phù hợp từng nhóm đối tượng theo hướng thực chất, thiết thực, hiệu quả. Kịp thời nắm bắt, dự báo, phân tích tình hình diễn biến tư tưởng, tâm trạng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, tự giác của hầu hết tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và được quần chúng Nhân dân hưởng ứng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; từng bước ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

(2) Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Việc củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được quan tâm, sáp nhập 26 chi bộ thành 13 chi bộ; sáp nhập 13 bản thành 08 bản, 26/27 chi bộ bản thực hiện Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng bản.

Công tác cán bộ được các cấp ủy thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch. Trong nhiệm kỳ, đã tiếp nhận và giới thiệu cán bộ ứng cử 11 lượt cán bộ; giới thiệu 64 lượt nhân sự ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Các đồng chí trong Thường trực Đảng ủy đều không phải là người địa phương.

Công tác đánh giá cán bộ, công chức, hằng năm, đánh giá cán bộ trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử thực hiện kịp thời, đúng quy trình, quy định. Công tác quy hoạch cán bộ được quan tâm triển khai thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ. Chất lượng sinh hoạt chi bộ dần được nâng lên; thực

hiện tốt các nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng; giữ gìn đoàn kết nội bộ, chấp hành tốt kỷ luật phát ngôn và Quy định về những điều đảng viên không được làm.

Tăng cường phát triển đảng viên ở chi bộ chưa có chi ủy, chi bộ thiếu bền vững, trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội. Toàn đảng bộ có 40 chi bộ, trong nhiệm kỳ kết nạp 193 đảng viên, đạt 351% chỉ tiêu nghị quyết đại hội và nâng tổng số đảng viên toàn đảng bộ lên 788 đảng viên. Chủ động nắm tình hình, quản lý đảng viên; phân công nhiệm vụ cho đảng viên; thực hiện công tác phê bình và tự phê bình trong các kỳ sinh hoạt chuyên đề, định kỳ và hàng năm; rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

(3) Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp

Công tác nội chính, cải cách tư pháp đạt được nhiều kết quả quan trọng. Việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quán triệt, triển khai nghiêm túc. Công tác tuyên truyền phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí được triển khai thường xuyên và rộng khắp góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Chỉ đạo HĐND, UBND xã tổ chức 30 lượt tiếp công dân với 31 công dân và 30 vụ việc; tiếp nhận, xử lý và giải quyết 56 đơn, 56 vụ việc, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp.

(4) Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

Tổ chức quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đến cấp ủy chi bộ và cán bộ đảng viên. Ban hành chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ xã toàn khóa và hàng năm bảo đảm phù hợp với chỉ đạo của cấp ủy cấp trên và nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã. Ban hành quyết định, kế hoạch về kiểm tra, giám sát đối với đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới theo chương trình đề ra.

Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tiến hành kiểm tra đối với 08 tổ chức đảng và 08 đảng viên. Các tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra cơ bản thực hiện tốt các nội dung được kiểm tra, còn một số khuyết điểm nhưng chưa đến mức phải thi hành kỷ luật; tiến hành giám sát đối với 06 tổ chức đảng và 06 đảng viên. Kết quả các tổ chức đảng và đảng viên được giám sát cơ bản thực hiện tốt các nội dung được giám sát, còn một số tổ chức đảng có một số hạn chế, khuyết điểm nhưng chưa đến mức phải chuyển sang kiểm tra dấu hiệu vi phạm.

Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng được 6 cuộc, kết quả: Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm với 01 đảng viên. Kết luận: 01 đảng viên có vi phạm, phải thi hành kỷ luật, đã thi hành kỷ luật 01 đồng chí bằng hình thức Cảnh cáo trước Đảng bộ; giám sát chuyên đề 07 tổ chức đảng và 05 đảng viên; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát 07

tổ chức đảng và 04 đảng viên; kiểm tra tài chính đảng 04 tổ chức đảng và 04 đảng viên.

UBKT huyện ủy kỷ luật bằng hình thức Khai trừ 03 đảng viên, Xóa tên 01 đảng viên, kỷ luật 05 đảng viên bằng hình thức Khiển trách.

Đảng uỷ thi hành kỷ luật 01 đảng viên bằng hình thức cảnh cáo; Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ và chi bộ thi hành kỷ luật 07 đảng viên bằng hình thức khiển trách.

(5) Công tác Dân vận của Đảng tiếp tục được đổi mới

Công tác dân vận đã được cấp uỷ, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể quan tâm và có những đổi mới trong triển khai thực hiện; làm tốt công tác vận động Nhân dân chấp hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, ký cam kết và thực hiện cam kết, quy ước, hương ước bản; lãnh đạo triển khai, vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống ma túy, đồng thời tuyên truyền vận động Nhân dân phát triển kinh tế, ổn định đời sống, không tranh chấp đất đai, truyền và học đạo trái phép; động viên Nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh; lãnh đạo triển khai, thực hiện tốt Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; triển khai có hiệu quả mô hình công tác “*Dân vận khéo*”; công tác dân vận đã góp phần tích cực vào xử lý có hiệu quả các bức xúc xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên toàn địa bàn xã.

(6) Công tác cải cách hành chính trong Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

Ban Chấp hành Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác xây dựng và ban hành văn bản lãnh đạo của Đảng từng bước được chuẩn hóa; các thủ tục hành chính được rà soát, sửa đổi theo hướng đơn giản hóa, đầy đủ, chặt chẽ, công khai, minh bạch. Tổ chức hội nghị trực tuyến tại điểm cầu xã để tiết kiệm thời gian, kinh phí. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, đăng ký sử dụng chữ ký số trong các đồng chí Ban Thường vụ Đảng uỷ đạt 100%.

(6) Công tác xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh

Bộ máy chính quyền tiếp tục được đổi mới theo hướng phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng Nhân dân cấp xã được nâng lên rõ rệt; phương thức hoạt động có sự đổi mới tích cực theo hướng tăng cường kỷ cương trách nhiệm; chất lượng các cuộc giám sát, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của HĐND được nâng lên, thực hiện tốt vai trò, chức năng quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương.

Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của UBND xã có chuyển biến rõ nét, tập trung tham mưu và chỉ đạo điều hành khắc phục khó khăn, phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ tồn đọng kéo dài, gây bức xúc trong dư luận Nhân dân.

Công tác cải cách hành chính đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức về cải cách hành chính của cán bộ, công chức được nâng lên. Xã đã thực hiện tốt mô hình Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả liên thông hiện đại, xây dựng và thực hiện

mô hình "*Chính quyền thân thiện*" góp phần nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức và công dân.

(7) Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã phát huy tốt, góp phần tích cực thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, khơi dậy tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hoá, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội chủ động tham mưu cho cấp ủy, tăng cường công tác phối hợp với chính quyền thực hiện tốt tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động gắn với triển khai các phong trào thi đua. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định 217-QĐ/TW và 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị đã được cấp ủy Đảng và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên trên địa bàn xã thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Tổ chức thành công Đại hội hết nhiệm kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội xã; tham mưu đề xuất xây dựng được 162 nhà đại đoàn kết; nhận ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn huyện cho đoàn viên, hội viên vay vốn trên 68 tỷ đồng; tích cực thực hiện tốt Chương trình phối hợp số 01/CTrPH-MTTQ-ĐTN-LĐLĐ-HLHPN-HND-HCCB ngày 10/02/2022 của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện về triển khai thực hiện Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*"; với nhiều hoạt động phong phú, thiết thực, tập trung chủ yếu vào thực hiện xây dựng cảnh quan môi trường "*sáng, xanh, sạch, đẹp*".

Số cử tri tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đạt 99,8 %, đã bầu được 02 đại biểu Quốc hội, 03 đại biểu HĐND tỉnh, 4 đại biểu HĐND huyện và bầu được 42 đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2021-2026; nâng cao chất lượng công tác tổ chức tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri phản ánh với cấp ủy, chính quyền, HĐND các cấp và Quốc hội. Phối hợp với Thường trực HĐND, UBND cùng cấp tổ chức được 28 hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND huyện, 304 hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã, với sự tham gia của trên 11.900 cử tri.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025

2.1- Đối với xã Đứa Mòn (có biểu số 01 kèm theo)

Đại hội Đảng bộ xã Đứa Mòn cũ nhiệm kỳ 2020-2025; nhất trí thông qua 20 chỉ tiêu; kết quả: 07 chỉ tiêu vượt, 10 chỉ tiêu đạt, 03 chỉ tiêu không đạt, cụ thể:

2.1.1. Nhóm chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế

(1) Thu ngân sách trên địa bàn 5 năm 276/225 triệu đồng đạt 122,7%, vượt Nghị quyết Đại hội.

(2) Thành lập 01 HTX, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

(3) Thu nhập bình quân đầu người/năm: 24.800.000/13.500.000đồng đạt 183,7%, vượt Nghị quyết Đại hội.

(4) Diện tích cây ăn quả: 350/695 Ha, đạt 50,35% Nghị quyết Đại hội. Phát triển đàn gia súc 10/15 nghìn con đạt 66,66% Nghị quyết Đại hội. Không đạt Nghị quyết Đại hội.

2.1.2. Nhóm chỉ tiêu chủ yếu về xã hội

(5) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội: 75/75%, đạt Nghị quyết Đại hội.

(6) Xây dựng mới trường chuẩn quốc gia: 03/03 trường đạt 100%, đạt Nghị quyết Đại hội.

(7) Tỷ lệ trẻ em dưới một tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 95% /95%, đạt Nghị quyết Đại hội.

(8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 6%/3-4% đạt 150%, vượt Nghị quyết Đại hội.

(9) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”: 65/65% đạt 100% Nghị quyết Đại hội, tỷ lệ bản văn hóa đạt 52% Nghị quyết Đại hội.

(10) Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế: Đạt 100% Nghị quyết Đại hội; tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện: 10/2,5% đạt 400% Nghị quyết Đại hội.

(11) Tỷ lệ người sử dụng internet: 40/30% đạt 133,3% Nghị quyết Đại hội.

(12) Tỷ lệ cơ quan, đơn vị: 100%; bản đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”: Đạt 100/100% Nghị quyết Đại hội.

(13) Xây dựng nông thôn mới đạt 11/19 tiêu chí. Sản phẩm OCOP (Sơn tra) 0/01 sản phẩm, không đạt Nghị quyết Đại hội

(14) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề: 25%/10% đạt 250% Nghị quyết Đại hội.

2.1.3. Nhóm chỉ tiêu về môi trường

(15) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 100/95% đạt 105,2% Nghị quyết Đại hội.

(16) Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom: 80/60% đạt 133,3% Nghị quyết Đại hội.

(17) Tỷ lệ độ che phủ rừng: 38/48% đạt 79,7% Nghị quyết Đại hội.

2.1.4. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(18) Đảng ủy, Chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm trở lên: Đạt 100% Nghị quyết Đại hội.

(19) Chỉ tiêu kết nạp Đảng: 119/30 đảng viên đạt 396,6% Nghị quyết Đại hội; tỷ lệ chi bộ trực thuộc và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ: 90/90% đạt 100% Nghị quyết Đại hội.

(20) Bí thư chi bộ, Trưởng ban và Trưởng ban công tác MT bản được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: Đạt 100% Nghị quyết Đại hội.

2.1- Đối với xã Mường Lầm cũ (có biểu số 02 kèm theo)

Đại hội Đảng bộ xã Mường Lầm cũ nhiệm kỳ 2020-2025; nhất trí thông qua 20 chỉ tiêu; kết quả: 08 chỉ tiêu vượt, 11 chỉ tiêu đạt, 01 chỉ tiêu không đạt, cụ thể:

2.1.1- Nhóm chỉ tiêu kinh tế - xã hội - môi trường

(1). Thu ngân sách trên địa bàn đạt 1,190/1,130 tỷ đồng trở lên. Đạt 105%, vượt Nghị quyết Đại hội.

(2). Thành lập mới 03/03 doanh nghiệp, HTX nông nghiệp đạt 100%, đạt Nghị quyết Đại hội.

(3). Thu nhập bình quân đầu người/năm đạt 45/32 triệu đồng. Đạt 141%, vượt Nghị quyết Đại hội.

(4). Duy trì, trồng mới 408,2 ha cây ăn quả các loại, đạt Nghị quyết Đại hội; duy trì và phát triển đàn gia súc 6.613/5.436 con, vượt Nghị quyết Đại hội; trong đó xây dựng mô hình chăn nuôi đại gia súc tập trung quy mô 100 con, đạt Nghị quyết Đại hội.

(5). Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội đến năm 2025: 59,46%/60%. Vượt Nghị quyết Đại hội.

(6). Duy trì 02 trường đã đạt chuẩn Quốc gia. Đạt Nghị quyết Đại hội.

(7). Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vacxin theo chương trình đạt 98%/97%. Đạt 101%, vượt Nghị quyết Đại hội.

(8). Phần đầu giảm hộ nghèo xuống dưới 12%. Năm 2024 còn 1,24%. Vượt Nghị quyết Đại hội.

(9). Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá đạt 83/60%; tỷ lệ bản tiêu chuẩn văn hóa hằng năm đạt 80/70%. Vượt Nghị quyết Đại hội.

(10). Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế 97/97%. Đạt Nghị quyết Đại hội.

(11). Tỷ lệ người sử dụng Interet 85/40%. Đạt 340%, vượt Nghị quyết Đại hội.

(12). 100% cơ quan xã, trạm y tế, trường học; 70% bản đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*”. Đạt Nghị quyết Đại hội.

(13). Xây dựng nông thôn mới, sản phẩm OCOP:

- Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022. Đạt Nghị quyết Đại hội.

- Phần đầu 01 sản phẩm OCOP. Không đạt Nghị quyết Đại hội.

(14). Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề 78/25%. Vượt Nghị quyết Đại hội.

(15). 100% tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Đạt 100%, đạt Nghị quyết Đại hội.

(16). 70% tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn xã được thu gom. **Đạt** Nghị quyết Đại hội.

(17). Duy trì tỷ lệ che phủ rừng ổn định 36/36%. Đạt Nghị quyết Đại hội.

2.1.2 - Chỉ tiêu về xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị

(18). Tổ chức Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm trở lên. Đạt Nghị quyết Đại hội.

(19). Kết nạp đảng viên mới 69/25 đảng viên, đạt 276% Nghị quyết Đại hội; 100% chi bộ bản có Ban chi ủy; 100% chi bộ trực thuộc hoàn thành nhiệm vụ hằng năm, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đạt và vượt Nghị quyết Đại hội.

(20). 100% Bí thư chi bộ, Trưởng bản, Trưởng ban công tác Mặt trận bản được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Đạt nghị quyết Đại hội.

II- HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Kinh tế của xã phát triển chưa bền vững, chưa đồng đều giữa các bản, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương; đời sống của một bộ phận Nhân dân còn gặp khó khăn. Nguồn thu ngân sách chưa ổn định. Công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên đất có thời điểm chưa hiệu quả. Còn 04 chỉ tiêu chưa đạt (xã Đứa Mòn 03/20, xã Mùòng Lằm 01/20).

2. Hệ thống thiết chế văn hoá một số địa bản còn thiếu; khả năng tiếp cận với các dịch vụ xã hội của một bộ phận người dân còn hạn chế. Công tác đấu tranh phòng, chống và kiểm soát ma túy có thời điểm chưa đáp ứng được yêu cầu.

3. Việc quán triệt, triển khai cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII ở một số ít tổ chức đảng có nội dung hiệu quả chưa cao.

4. Chất lượng, hiệu quả một số phong trào, cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa rõ nét, hiệu quả chưa cao.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025, cùng với những thời cơ, thuận lợi và không ít khó khăn, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc trong xã đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn và đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch tích cực; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư. Các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có bước tiến bộ. Chính trị - xã hội ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng đạt kết quả tích cực, hệ thống chính trị được kiện toàn, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành. Đa số các chỉ tiêu đạt và vượt so với nghị quyết Đại hội đề ra; hoàn thành mục tiêu “*Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới*”.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân của kết quả

- Về khách quan: Đảng bộ xã luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo và giúp đỡ có hiệu quả của của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các sở,

ban, ngành tỉnh. Là xã có tiềm năng, lợi thế về địa hình, khí hậu và nguồn nhân lực. Nhân dân các dân tộc đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong công tác và lao động, sản xuất. Thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước, kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển mạnh, chính trị - xã hội ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện đã tạo cho xã có thế và lực mới.

- *Về chủ quan:* Cấp uỷ, chính quyền từ xã đến bản đã kịp thời quán triệt, triển khai, cụ thể hoá, vận dụng sáng tạo có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh vào điều kiện thực tế của địa phương. Đội ngũ cán bộ được quan tâm đào tạo, có bước phát triển và trưởng thành, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; thường xuyên giữ mối liên hệ gần bó mật thiết giữa cấp uỷ, chính quyền với Nhân dân.

2.2. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

- *Về khách quan:* Giao thông từ trung tâm đến các bản vùng cao còn gặp nhiều khó khăn nhất là vào mùa mưa; thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường; trình độ dân trí giữa các bản không đồng đều, đời sống của một số hộ dân còn gặp nhiều khó khăn; trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành có nhiều thay đổi, do vậy cũng làm ảnh hưởng đến công tác nắm bắt, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

- *Về chủ quan:* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền có lúc, có việc còn thiếu kiên quyết. Một bộ phận Nhân dân còn tư tưởng trông chờ vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Công tác tham mưu giải quyết công việc của một số công chức chuyên môn đôi lúc chưa kịp thời.

3. Bài học kinh nghiệm

(1) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với tình hình thực tiễn của xã. Tăng cường đoàn kết trong Đảng, khối đoàn kết các dân tộc, thực hiện nghiêm các nguyên tắc trong tổ chức và sinh hoạt Đảng.

(2) Thường xuyên quan tâm quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quan điểm “*Dân là gốc*”; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện có hiệu quả phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái “*Tự diễn biến*”, “*Tự chuyển hóa*” trong nội bộ; củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

(3) Huy động tối đa nội lực, khai thác hiệu quả tiềm năng lợi thế, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh sản xuất hàng hoá, nâng cao đời sống Nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; phát triển kinh tế đi đôi với chăm lo phúc lợi xã hội, xoá đói giảm nghèo, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

(4) Coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; chủ động đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết đơn ngay từ cơ sở. Nắm bắt kịp thời tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân.

(5) Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương phải thật sự gương mẫu trong đạo đức, lối sống, trong thực hiện nhiệm vụ được giao; đổi mới tác phong, lề lối làm việc để làm gương cho cán bộ, đảng viên học tập noi theo; nghiêm túc thực hiện kiểm điểm tự phê bình, phê bình và phải xây dựng kế hoạch có biện pháp cụ thể khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, hạn chế một cách nghiêm túc, cầu thị.

Phần thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM KỲ 2025-2030

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH NHỮNG NĂM TỚI

1. Tình hình tỉnh Sơn La: Trong nhiệm kỳ qua, tuy còn nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La với quyết tâm chính trị cao đã phát huy truyền thống cách mạng, yêu nước, đoàn kết, năng động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện, để lại nhiều dấu ấn rõ nét về phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, tạo tiền đề để phát triển nhanh hơn trong nhiệm kỳ tới. Tuy nhiên, trong bối cảnh chung của cả nước, do ảnh hưởng và tác động từ tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, bất định, khó lường; những vấn đề về an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh tài chính, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... sẽ đem lại những thuận lợi, khó khăn và thách thức đan xen, đặt ra yêu cầu mới đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La trong thời gian tới.

2. Tình hình trên địa bàn xã: Kết cấu cơ sở hạ tầng của xã dân được đầu tư mở rộng. Tiềm năng về đất đai, địa hình, khí hậu thuận lợi cho phát triển cây trồng, vật nuôi từng bước được khai thác có hiệu quả. Giáo dục, đào tạo, y tế có bước phát triển; đời sống của Nhân dân được cải thiện. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tuy nhiên, bên cạnh đó biến đổi khí hậu có tác động đến sản xuất, kinh doanh, đời sống, xã hội; đời sống của một bộ phận Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã còn tiềm ẩn những nguy cơ gây mất an ninh trật tự. Những vấn đề đó sẽ có tác động đến việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã, đòi hỏi phải có chủ trương, giải pháp phù hợp.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Phương hướng

Tiếp tục phát huy ý chí, khát vọng vươn lên của nhân dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực; tập trung khắc phục hạn chế, khó khăn; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trọng tâm là phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, chủ động, sáng tạo, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tạo bứt phá để phát triển bền vững.

2. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tăng cường khối đoàn kết các dân tộc, bảo tồn, phát huy truyền thống văn hóa, cách mạng, ý chí tự lực, tự cường của Nhân dân các dân tộc trong xã; tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; xây dựng văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo môi trường phát triển kinh tế tư nhân; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

3.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tốc độ tăng thu ngân sách trên địa bàn xã bình quân hàng năm 5%. Thu ngân sách trên địa bàn đạt 1,990 tỷ đồng.

(2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm từ 5% đến 7%.

(3) Sản lượng một số loại cây trồng, sản phẩm chăn nuôi, thủy sản chủ yếu: Sản lượng quy thóc: 2.300 tấn; quả tươi (nhãn, xoài): 5.550 tấn; Thịt hơi: 550 tấn; Thủy sản: 100 tấn. Duy trì, chăm sóc diện tích cây ăn quả và cây công nghiệp hiện có 758 ha.

(4) Số hộ, số lao động kinh tế cá thể tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. Toàn xã có 2678/2978 hộ với 9.500 lao động.

(5) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: Đến năm 2030, tỷ lệ lao động nông nghiệp chiếm 65%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%. Trong nhiệm kỳ phấn đấu đưa từ 70 công dân đi xuất khẩu lao động.

(6) Tỷ lệ che phủ rừng ổn định bao gồm diện tích cây ăn quả thân gỗ trồng trên đất dốc, cây phân tán quy đổi diện tích đến năm 2030 đạt 39,5%.

(7) Duy trì 01 doanh nghiệp, 03 hợp tác xã. Thành lập mới 03 doanh nghiệp, HTX.

(8) Phấn đấu có 03 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 03 sao.

(9) Phấn đấu 100% các tuyến đường xã cứng hóa đi lại được 4 mùa.

3.2. Các chỉ tiêu về xã hội, môi trường

(1) Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 so với năm 2025 đạt từ 42 triệu đồng/người/năm.

(2) Duy trì 05 trường đã đạt chuẩn Quốc gia, trong đó phần đầu 01 trường đạt chuẩn mức độ 2.

(3) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều đến năm 2030 *(theo tiêu chí mới)* dưới 7%.

(4) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đạt 98%;

(5) Phần đầu xây dựng đạt 17/19 tiêu chí nông thôn mới; Số bản đạt chuẩn nông thôn mới 05 bản; số bản đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 02 bản; số bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 02 bản.

(6) Đến năm 2030, 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được số hóa.

(7) Đến năm 2030, 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

(8) Tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số 2%.

(9) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt 50 %.

(10) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch 25%

(11) Tỷ lệ nhà văn hoá bản đạt chuẩn đến năm 2030 đạt 100%

(12) Tỷ lệ khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*” 70%

(13) Chỉ tiêu về công tác phòng, chống, kiểm soát ma túy *(tỷ lệ bản, cơ quan đơn vị trực thuộc đạt tiêu chuẩn không có ma túy 70%)*

3.3 Các chỉ tiêu về công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị cơ sở.

(1) Chỉ tiêu về chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

- Hàng năm, có từ 90% trở lên tổ chức cơ sở đảng và từ 90% trở lên đảng viên được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó có tối thiểu 20% tổ chức cơ sở đảng và tối thiểu 15% đảng viên được đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- 100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã duy trì sinh hoạt định kỳ theo quy định, đảm bảo nội dung thiết thực, tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

(2) Chỉ tiêu về phát triển đảng viên mới: Trong nhiệm kỳ kết nạp mới 145 đảng viên trở lên.

(3) Chỉ tiêu về nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ bản.

Hàng năm, 100% bí thư chi bộ, trưởng bản, trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng các đoàn thể ở bản được bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác Đảng, chính quyền, dân vận và Mặt trận.

(4) Chỉ tiêu về củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở.

- 95% các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (*Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh*) hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ chờ lên.

- Giảm tối thiểu 10% số vụ việc phức tạp, khiếu kiện vượt cấp, điểm nóng về an ninh trật tự phát sinh tại địa bàn xã so với nhiệm kỳ trước.

(5) Chỉ tiêu về xây dựng đội ngũ cán, bộ công chức.

- 95% cán bộ công chức cấp xã được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm.

- Đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện *"tự diễn biến", "tự chuyển hóa"* trong nội bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, gắn với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. củng cố niềm tin, sự gắn bó của Nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng. Tăng cường công tác tự kiểm tra phòng ngừa, phát hiện tham nhũng, tiêu cực; kiểm tra, giám sát chuyên đề các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp để phát sinh tham nhũng, tiêu cực để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh vi phạm, khuyết điểm. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy các cấp.

1.2. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, tăng cường nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, từng bước đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

1.3. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục, văn hóa, y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; các nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn nhằm gia tăng năng lực vận tải, giao thương hàng hóa và dịch vụ. Đẩy mạnh công tác xây dựng nông thôn mới gắn với các chương trình giảm nghèo, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.4. Tăng cường cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ tốt phát triển kinh tế - xã hội.

1.5. Ứng dụng tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ vào các lĩnh vực. Tập trung phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp theo hướng hữu cơ, nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản hàng hóa chủ lực của xã theo chuỗi giá trị. Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong sản xuất nông nghiệp tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

1.6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai. Nguồn lực đất đai được quản lý, khai thác, sử dụng

bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khai thác, sử dụng tài nguyên; ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Chú trọng bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh, trồng mới rừng hàng năm; định kỳ đánh giá chất lượng rừng; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.7. Phát huy giá trị văn hóa các dân tộc, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và phát triển con người, văn hóa, xã hội để trở thành nhân tố nội sinh cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy tính tích cực của các dân tộc, cộng đồng dân cư.

1.8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Xác định nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó lực lượng dân quân, công an làm nòng cốt; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh.

2. Các khâu đột phá

2.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo tinh thần *"Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách, dám hành động vì lợi ích chung"*.

2.2. Tập trung lãnh đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ứng dụng vào công tác quản lý, vận hành của cấp ủy, chính quyền xã và trong phát triển nông lâm nghiệp (*chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả chuyển sang trồng cây ăn quả, cây công nghiệp có giá trị kinh tế như: nhãn, cà phê, tập trung chỉ đạo khoanh nuôi tái sinh và phát triển cây dược liệu, lâm sản phụ*).

2.3. Phân đầu 100% các tuyến đường xã cứng hóa đi lại được 4 mùa.

V- CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế bền vững

1.1. *Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển đồng bộ và tạo sự liên kết giữa các thành phần kinh tế; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trên các lĩnh vực; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển theo định hướng tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường*

Tập trung khai thác các lợi thế, nguồn lực tại địa phương để thực hiện có hiệu quả các chính sách thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp và chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục thực hiện chuyển giao khoa học công nghệ, áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalG.A.P và các tiêu chuẩn tương đương; phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và tăng sức cạnh tranh đối với các sản phẩm nông nghiệp của xã, đặc biệt là sản phẩm nhãn.

1.2. *Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế*

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện kịp thời các thể chế, quan điểm, đường lối của Đảng về hội nhập kinh tế quốc tế. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thông tin thương mại thông qua hệ thống thông tin thị trường, chương trình xúc tiến thương mại, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia trực tiếp, hiệu quả chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị hàng hóa.

1.3. Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và kinh tế nông thôn, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

Tập trung khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản với nông dân; phát triển các nhóm nông dân hợp tác tự nguyện, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Áp dụng các biện pháp thâm canh bền vững, thực hiện tốt các quy định về môi trường trong sử dụng phân bón, hóa chất và xử lý chất thải nông nghiệp.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên nguồn lực cho phát triển sản xuất, bảo đảm sinh kế cho người dân; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa và phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn.

Thực hiện và lồng ghép có hiệu quả các chương trình và chính sách giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe cho người dân. Phối hợp thực hiện có hiệu quả chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Công tác đào tạo nghề phải xuất phát từ nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và của xã hội.

Tăng cường quản lý, đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc, khoanh nuôi, phục hồi, cải tạo rừng; rà soát diện tích đất lâm nghiệp còn trống để trồng lại rừng; bố trí diện tích đất rừng và đất lâm nghiệp, đất nông nghiệp phù hợp để phát triển vùng trồng cây đa mục tiêu tập trung quy mô lớn.

1.4. Tiếp tục phát triển tiểu thủ công nghiệp bền vững

Thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với chế biến nông lâm sản; phát triển các ngành nghề truyền thống như đan lát, dệt thổ cẩm.

1.5. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết 68 của Bộ chính trị; phát triển các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại theo hướng văn minh, hiện đại, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống.

Tăng cường liên kết phát triển kinh tế vùng gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc. Huy động các nguồn lực tiếp tục đầu tư, tôn tạo nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ của xã.

1.6. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản và hiệu quả công tác phối hợp trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch khai thác quỹ đất; huy động các nguồn lực để bố trí, lồng ghép, đối ứng thực hiện các chương trình dự án được đầu tư, đặc biệt là các chương trình mục tiêu quốc gia.

Rà soát, bổ sung quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết gắn với đầu tư kết cấu hạ tầng khu dân cư; tiếp tục quản lý, vận động nhân dân đầu tư xây dựng thực hiện theo quy hoạch. Thực hiện tuyên truyền thường xuyên và hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt các quy định về trật tự xây dựng. Chủ động phát hiện và ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về quy hoạch, vi phạm hành lang an toàn giao thông.

1.7. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, ngân sách và hoạt động tín dụng

Tăng cường các biện pháp quản lý thu ngân sách, chống thất thu, chống gian lận thương mại, trốn thuế. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp tiết kiệm chi, quản lý chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chủ động bố trí ngân sách đáp ứng kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của xã và các nhiệm vụ phát sinh.

Triệt để tiết kiệm trong chi ngân sách, mua sắm tài sản và sử dụng hiệu quả tài sản công, tăng tỷ lệ chi ngân sách cho đầu tư phát triển, chi cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, các nhiệm vụ chính trị.

Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân dân tiếp cận các nguồn vốn ngân hàng để phát triển kinh tế. Tăng cường theo dõi, hướng dẫn việc sử dụng nguồn vốn vay của nhân dân có hiệu quả thông qua vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội.

1.8. Tiếp tục khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển

Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế cùng phát triển, đẩy mạnh hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân. Duy trì hỗ trợ các Hợp tác xã từ khâu đăng ký thành lập đến quá trình sản xuất kinh doanh, vay vốn.

Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cơ sở dữ liệu đất đai trên Cổng thông tin điện tử, trên các phương tiện thông tin đại chúng về trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai để các thành phần kinh tế tiếp cận thông tin.

Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu, chính sách của HĐND tỉnh thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn cho các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã.

1.9. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

Nâng cao vai trò hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của xã. Tập trung huy động nguồn lực đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn xã một cách toàn diện: Phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó tập trung vào số hóa dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành; ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Phát triển văn hóa, xã hội và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

2.1. Văn hoá, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông

Tiếp tục phát triển các lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn hóa, văn minh trong các tầng lớp Nhân dân, phù hợp với yêu cầu về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu bền vững phát triển đất nước; không ngừng nâng cao chất lượng đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân.

Đầu tư đồng bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa hiện có. Thực hiện xã hội hoá các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao. Đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động thông tin, phát thanh phù hợp với xu thế phát triển, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, định hướng dư luận xã hội trong tình hình mới. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, chống sự xâm nhập các sản phẩm văn hoá độc hại, đấu tranh với các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch.

2.2. Y tế

Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của các tầng lớp Nhân dân. Phấn đấu mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và tinh thần thái độ phục vụ tại trạm y tế và các phòng khám; đẩy mạnh việc triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển dân số bền vững, kiểm soát tốc độ tăng dân số, hạn chế mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số. Duy trì và mở rộng đối tượng dân số tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiến tới thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân. Tập trung nguồn lực đầu tư để nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe.

2.3. Giáo dục, lao động

Đẩy mạnh, nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên, sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư cơ sở vật chất, kiên cố hoá phòng học, nhà bán trú, nhà ở giáo viên, hiện đại hoá các trang thiết bị phục vụ dạy và học. Huy động tối đa tỷ lệ trẻ trong độ tuổi ra lớp. Nâng cao chất lượng giáo dục một cách toàn diện ở tất cả các cấp học, bậc học; chú trọng việc dạy văn hóa, đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát, chấn chỉnh các hoạt động giáo dục, đào tạo; đổi mới phương thức dạy, học, lấy người học làm trung tâm. Đẩy mạnh phong trào học tập, khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài.

Tuyên truyền người dân tham gia các hình thức, các phương pháp học nghề phù hợp với đối khả năng, năng lực và nhu cầu của xã hội; đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp và dịch vụ.

2.4. An sinh xã hội

Thực hiện tốt chính sách đối với người có công và gia đình người có công với cách mạng. Chú trọng công tác đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện giảm nghèo bền vững; làm tốt công tác chăm sóc các đối tượng chính sách, đối tượng xã hội.

Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chương trình phòng chống ma túy; nguồn vốn ngân hàng chính sách xã hội và sử dụng có hiệu quả các loại quỹ. Nhân rộng các mô hình tốt, các cách làm hiệu quả trong xoá đói giảm nghèo. Thực hiện tốt chính sách về bình đẳng giới và xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và tiến bộ. Giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm cho người lao động.

3. Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

3.1. Tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường

Tăng cường năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường; rà soát, bổ sung, thực hiện quy hoạch bãi rác gắn với thu gom, xử lý theo quy định; chấn chỉnh, tăng cường chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các công cụ, biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả gắn với tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, đồng bộ giữa nguồn lực đất đai và các nguồn lực khác nhằm thu hút đầu tư phát triển; nâng cao hiệu quả sử dụng đất; bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu; đảm bảo quốc phòng, an ninh.

3.2. Giải pháp về năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Tăng cường vai trò quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, chiếu sáng công cộng, kinh doanh, dịch vụ, quảng cáo và trong sinh hoạt.

3.3. Giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển hạ tầng nông thôn

Nghiên cứu các mô hình và thực tiễn quản lý phát triển hạ tầng nông thôn để nâng cao năng lực quản lý và thực thi của chính quyền; ứng dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến trong quản lý phát triển hạ tầng nông thôn nhằm đảm bảo sự phát triển hiện đại, văn minh và thân thiện với môi trường.

Kiểm soát chặt quỹ đất rừng, tài nguyên - môi trường rừng và tỷ lệ bao phủ rừng; cân bằng và chuyển hóa một phần quỹ đất nông nghiệp hiện có sang đất xây dựng để đáp ứng tăng trưởng kinh tế.

4. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh

4.1. Tăng cường bảo đảm quốc phòng - quân sự địa phương gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

Nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời, không để bị động, bất ngờ các tình huống về quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã; củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; xây dựng nền an ninh Nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân gắn với quốc phòng toàn dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

4.2. Chú trọng bảo đảm công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an ninh nội bộ; thực hiện tốt công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn, tệ nạn xã hội

Bảo vệ vững chắc an ninh đối ngoại, an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, hội nghị. Khai thác hiệu quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và Đề án 06 của Chính phủ về “*Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*”. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thực hiện các giải pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, trật tự xây dựng, công tác phòng cháy, chữa cháy.

4.3. Tăng cường công tác đối ngoại để bảo đảm ổn định, góp phần phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, biên giới lãnh thổ. Tăng cường chỉ đạo công tác nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện sớm, từ xa mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch; bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tội phạm.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền các cấp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính

5.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, chính quyền đối với công tác cải cách hành chính nhà nước

Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước, cấp uỷ các cấp về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động. Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện cải cách hành chính sát, đúng với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị, chú trọng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành; công khai, minh bạch các quy định, quy trình, cơ chế, chính sách.

5.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Nhân dân; bảo đảm thực hiện tốt chức năng của Hội đồng Nhân dân các cấp

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của HĐND. Chỉ đạo HĐND ban hành các quy chế, nội quy liên quan theo thẩm quyền. Tăng cường môi

quan hệ, phối hợp giữa HĐND với UBND, UBMTTQ Việt Nam xã và các cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác nghiên cứu quy hoạch, dự nguồn cán bộ giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND, nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực hoạt động và bản lĩnh chính trị của từng đại biểu HĐND. Đảm bảo tốt các điều kiện phục vụ hoạt động của HĐND.

Tổ chức các phiên họp của Thường trực HĐND chất lượng, hiệu quả, giải quyết kịp thời các nhiệm vụ cụ thể, các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp của HĐND thuộc thẩm quyền. Tăng cường đôn đốc UBND cùng cấp và các cơ quan, đơn vị thực hiện nghị quyết của HĐND khi có hiệu lực thi hành và báo cáo theo quy định. Giám sát, theo dõi các chức danh do HĐND bầu, phê chuẩn trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, làm cơ sở phục vụ đánh giá thực hiện nhiệm vụ hằng năm. Xây dựng chương trình công tác, giám sát, kế hoạch phân công đại biểu tiếp công dân; thực hiện tốt việc tiếp xúc và tổng hợp, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri theo quy định.

5.3. *Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban Nhân dân . Tập trung chỉ đạo điều hành, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, triển khai đồng bộ, có hiệu quả các lĩnh vực công tác*

Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của UBND theo quy định của pháp luật. Đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ. Thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các tiêu cực xã hội; ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; củng cố niềm tin của Nhân dân với cấp ủy chính quyền.

5.4. *Tăng cường phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định*

Chỉ đạo các cấp chính quyền làm tốt công tác phối hợp, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động của chính quyền, đảm bảo thông tin được cập nhật kịp thời, chính xác; nghiên cứu và thực hiện tốt những quy định cụ thể về công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cấp, các ngành, làm cơ sở để giải quyết các công việc được nhanh chóng, thuận lợi, hiệu quả.

5.5. *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*

Đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ theo tinh thần "*Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách, dám hành động vì lợi ích chung*". Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động, từng bước đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

6. *Phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết các dân tộc; nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng*

6.1. *Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đoàn kết các dân tộc, tập hợp, vận động, phát huy quyền làm chủ và trí tuệ của Nhân dân*

Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt trong phát huy đầy đủ và có hiệu quả sức mạnh của khối liên minh giai cấp công nhân, nông dân và trí thức, xây dựng khối đoàn kết các dân tộc trong toàn xã nhằm phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị. Thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

6.2. Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy và đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hướng mạnh về địa bàn dân cư. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc

Đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có phẩm chất và năng lực đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ; có tác phong làm việc gần dân, hướng về địa bàn dân cư, trước hết là đổi mới tư duy, nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thông qua các phong trào, các cuộc vận động để tập hợp quần chúng một cách rộng rãi, từ đó tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả, trong đó tập trung thực hiện các nội dung trong Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tranh thủ uy tín, vai trò của những cá nhân điển hình, già làng, trưởng bản, người có uy tín... để tuyên truyền, vận động Nhân dân và xây dựng khối đoàn kết các dân tộc. Xây dựng và nhân rộng các mô hình “*Dân vận khéo*”.

6.3. Thực hiện có hiệu quả công tác dân vận chính quyền, trọng tâm là đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở cơ sở; tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân, xây dựng đồng thuận xã hội

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ đối với công tác dân vận trong hệ thống chính trị; tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa cấp uỷ, chính quyền với Nhân dân; chủ động nắm bắt, giải quyết kịp thời những khó khăn của Nhân dân tại cơ sở. Chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, gắn với các phong trào thi đua yêu nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác dân vận chính quyền các cấp.

6.4. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò, tăng cường sự tham gia của các hội quần chúng trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị

Chỉ đạo các hội quần chúng tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, hội viên, tạo hiệu ứng tích cực trong hệ thống hội và lan tỏa rộng ra xã hội; tiếp tục cụ thể hóa, tổ chức thực hiện sáng tạo, quyết liệt, hiệu quả chủ trương, chính sách liên quan

đến hội. Đảm bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động hội.

6.5. Tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân; phát hiện và phản ánh kịp thời những bất cập, sai phạm trong thi hành chính sách, pháp luật để xử lý kịp thời, hiệu quả

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện nghiêm túc Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm phát huy tốt nhất quyền làm chủ và trí tuệ của Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin, báo chí trong công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh

7.1. Tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục kiên định Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, lập trường, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của các tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định, thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Đổi mới, nâng cao chất lượng trong việc ban hành văn bản lãnh đạo của Đảng phù hợp với nhiệm vụ của địa phương.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chống tham nhũng, lãng phí. Kịp thời biểu dương những điển hình tiên tiến, những tấm gương sáng và kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm minh các hành vi lệch lạc, tiêu cực, vi phạm đạo đức, lối sống. Thực hiện tốt quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối công tác; thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

7.2. Xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức, cán bộ

Tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong chấp hành, thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng liên quan đến tổ chức

bộ máy. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cơ quan, đơn vị.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định liên quan đến công tác cán bộ bảo đảm toàn diện, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, tạo thuận lợi trong triển khai thực hiện quy trình lựa chọn, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Đẩy mạnh phát triển đảng viên; xây dựng cơ sở dữ liệu tổ chức cơ sở đảng, đảng viên. Nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý đảng viên, hồ sơ đảng viên, trong thực hiện các quy trình, thủ tục của công tác tổ chức xây dựng đảng.

Thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng về công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị; thực hiện đảm bảo mục tiêu, kế hoạch về tinh giản biên chế theo vị trí việc làm, có trọng tâm, trọng điểm gắn với nâng cao chất lượng, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức theo văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, làm cơ sở để thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

7.3. Tăng cường công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Tăng cường thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra; kỷ luật nghiêm minh, kịp thời cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ có sai phạm, vi phạm.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Rà soát, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc, đơn thư phức tạp kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường chủ động đối thoại trực tiếp với công dân, hòa giải ở cơ sở; công tác kiểm tra, giám sát tra về công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư.

Chỉ đạo Hội đồng Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác giám sát, công tác hòa giải ở cơ sở. Thực hiện tốt Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi để người dân góp ý, giám sát đối với hoạt động quản lý nhà nước. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư.

7.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Chú trọng và thường xuyên chỉ đạo sát sao các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra Đảng ủy quán triệt, tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng. Xây dựng và ban hành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa nhiệm kỳ 2025 - 2030; tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy trực

thuộc và Ủy ban Kiểm tra xây dựng và ban hành chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2025 - 2030.

7.5. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của cả hệ thống chính trị, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước; tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về công tác dân vận của cả hệ thống chính trị; tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về công tác dân vận của cả hệ thống chính trị

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, làm tốt công tác dân vận, phát huy đầy đủ và có hiệu quả sức mạnh của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt việc tổ chức, hướng dẫn Nhân dân tham gia các phong trào, các cuộc vận động để góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, tham gia xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong giám sát và phản biện xã hội đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện nghiêm công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thường xuyên thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, xét xử, xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

7.6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao trách nhiệm, tính tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên trong thực hiện và vận động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Quan tâm tiếp thu ý kiến góp ý, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào việc nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Mường Lầm lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là Đại hội của đoàn kết, dân chủ, trí tuệ, đổi mới. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc xã Mường Lầm phát huy truyền thống đoàn kết, kế thừa thành tựu và kinh nghiệm sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới Đất nước; tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục xây dựng Đảng bộ xã và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết các dân tộc; phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ tài nguyên - môi trường; bảo đảm quốc phòng - an ninh./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ tỉnh ủy, (Để báo cáo)

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, (Để báo cáo)
- Đ/c Tráng Thị Xuân - UVBTVTU,
Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh,
- Đoàn giám sát số 09 theo QĐ 1424-QĐ/TU,
- HĐND, UBND, UBMTTQVN xã,
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ xã,
- Các tổ chức Đảng trực thuộc,
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc,
- Đại biểu dự Đại hội,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy, HSDH.

Nguyễn Văn Phương

Biểu 01

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU ĐẠI HỘI XÃ ĐÚA MÒN, NHIỆM KỲ 2020-2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu NQ Đại hội XXIII	Kết quả thực hiện	Đánh giá
I	Nhóm chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế				

1	Thu ngân sách trên địa bàn 5 năm tăng	%	10	122,7	Vượt
2	Số doanh nghiệp và hợp tác xã mới thành lập	HTX	1-2	1	Đạt
3	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr. đồng	13,5	24,8	Vượt
4	Diện tích cây ăn quả	ha	695	350	K đạt
	Phát triển đàn gia súc	Nghìn con	15	15	Đạt
II	Nhóm chỉ tiêu chủ yếu về xã hội				
5	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	80	90	Vượt
6	Duy trì trường chuẩn quốc gia	Trường	1	1	Đạt
	Xây dựng mới trường chuẩn quốc gia	Trường	2	2	Đạt
7	Tỷ lệ trẻ em dưới một tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 95% trở lên	%	95	95	Đạt
8	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3%/năm trở lên	%	3-4	4-6	Vượt
9	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”	%	65	65	Đạt
10	Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế	%	100	100	Đạt
	Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	2,5	10	Vượt
11	Tỷ lệ người sử dụng internet	%	30	40	Vượt
12	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	%	100	100	Đạt
	Bản đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	%	90	90	Đạt
13	Xây dựng nông thôn mới	Tiêu chí	>3	15	Đạt
	Sản phẩm OCOP (Sơn tra)	Sản phẩm	1	0	K đạt
14	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề	%	10	25	Vượt
III	Nhóm chỉ tiêu về môi trường				
15	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	95	100	Vượt
16	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	60	80	Đạt
17	Diện tích rừng trồng mới tập trung	ha	60	80	Vượt
	Tỷ lệ độ che phủ rừng ổn định	%	48	38	K đạt
IV	Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị				
18	Đảng ủy, Chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm trở lên	%	100	100	Đạt
19	Chỉ tiêu kết nạp Đảng	Đảng viên	>30	98	Vượt

	Chi bộ có Ban chi ủy	Chi bộ	3		Vượt
	Tỷ lệ chi bộ trực thuộc và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	>90	90	Đạt
20	Bí thư chi bộ, Trưởng ban và Trưởng ban công tác MT bản được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	%	100	100	Đạt

*Biểu 02***BIỂU CÁC CHỈ TIÊU ĐẠI HỘI XÃ MUỜNG LÂM, NHIỆM KỲ 2020-2025**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu NQ Đại hội XXIII	Kết quả thực hiện	Đánh giá
----	----------	-------------	---------------------------	-------------------	----------

I	Nhóm chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế				
1	Thu ngân sách trên địa bàn 5 năm	Tỷ đồng	1,130	1,190	Vượt
2	Số doanh nghiệp và hợp tác xã mới thành lập	HTX	03	03	Đạt
3	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr. đồng	32	45	Vượt
4	Diện tích cây ăn quả	ha	408,2	408,2	Đạt
	Phát triển đàn gia súc	Nghìn con	5.436	6.613	Vượt
II	Nhóm chỉ tiêu chủ yếu về xã hội				
5	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	60	59,46	Vượt
6	Duy trì trường chuẩn quốc gia	Trường	2	2	Đạt
7	Tỷ lệ trẻ em dưới một tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	97	98	Vượt
8	Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 12%	%	12	1,24	Vượt
9	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”	%	60	83	Vượt
	Tỷ lệ bản đạt "tiêu chuẩn bản văn hóa" hàng năm	%	70	80	Vượt
10	Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế	%	97	97	Đạt
11	Tỷ lệ người sử dụng internet	%	40	85	Vượt
12	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	%	100	100	Đạt
	Bản đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	%	70	70	Đạt
13	Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
	Sản phẩm OCOP (mật ong)	Sản phẩm	01	0	K đạt
14	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề	%	25	78	Vượt
III	Nhóm chỉ tiêu về môi trường				
15	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	Đạt
16	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	70	70	Đạt
17	Tỷ lệ độ che phủ rừng ổn định	%	36	36	Đạt
IV	Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị				
18	Đảng ủy, Chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm trở lên	%	100	100	Đạt
19	Chỉ tiêu kết nạp Đảng	Đảng viên	>25	69	Vượt
	Chi bộ có Ban chi ủy	%	100	100	Đạt
	Tỷ lệ chi bộ trực thuộc và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	90	90	Đạt

20	Bí thư chi bộ, Trưởng ban và Trưởng ban công tác MT bản được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	%	100	100	Đạt
----	--	---	-----	-----	-----

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ MUỜNG LÀM,
NHIỆM KỲ 2025-2030**

*(Kèm theo Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I
tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu đến 2030	Ghi chú
I	Chỉ tiêu về kinh tế			
1	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	1,99	
2	Duy trì diện tích cây ăn quả, công nghiệp	ha	Duy trì 758 ha, trồng mới 50 ha/năm	
3	Tổng đàn gia súc	Con	18.000	
4	Tỷ lệ lao động nông nghiệp	%	65	
5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	50	
6	Tỷ lệ che phủ rừng	%	33,0	
7	Số doanh nghiệp, HTX	Doanh nghiệp, HTX	Duy trì 01 DN, 03 HTX; thành lập mới 02 HTX	
8	Sản phẩm OCOP đạt 3 sao	Sản phẩm	03	
9	Tuyến đường xã cứng hóa đi lại 4 mùa	%	100	
II	Chỉ tiêu về xã hội, môi trường			
1	Thu nhập bình quân đầu người	Tr.đ/người/năm	42	
2	Trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	Duy trì 05; phấn đấu 01 trường đạt mức độ 2	
3	Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo (chuẩn đa chiều)	%	< 10	
4	Tỷ lệ dân tham gia BHYT	%	97	
5	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH	%	30	
6	Xã đạt chuẩn nông thôn mới	Tiêu chí	≥ 17/19	
7	Số bản đạt chuẩn NTM	Bản	05 bản	
8	Số bản NTM nâng cao	Bản	02 bản	
9	Số bản NTM kiểu mẫu	Bản	02 bản	
10	Hồ sơ TTHC được số hóa	%	100	
11	DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	100	
12	Tỷ lệ chi ngân sách cho KH&CN, chuyển đổi số	%	5	
13	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	80	
14	Tỷ lệ dân sử dụng nước sạch	%	25	
15	Nhà văn hóa bản đạt chuẩn	%	100	
16	KDC, cơ quan, DN, trường đạt chuẩn “An toàn ANTT”	%	70	
17	Bản, cơ quan, đơn vị không có ma túy	%	50	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu đến 2030	Ghi chú
III	Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị			
1	TCCSD hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm	%	≥ 90	Trong đó $\geq 20\%$ hoàn thành xuất sắc
2	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm	%	≥ 90	Trong đó $\geq 15\%$ hoàn thành xuất sắc
3	Chi bộ sinh hoạt định kỳ, đúng quy định	%	100	
4	Kết nạp đảng viên mới	Đảng viên	≥ 145	Trong nhiệm kỳ
5	Tập huấn cho cán bộ bản, đoàn thể	%	100	Hàng năm
6	Tổ chức chính trị - xã hội cấp xã HTTNV	%	≥ 95	Hàng năm
7	Giảm vụ việc phức tạp, khiếu kiện, điểm nóng	%	Giảm $\geq 10\%$ so với nhiệm kỳ trước	
8	CBCC cấp xã HTTNV hàng năm	%	≥ 95	
9	CBCC được bồi dưỡng kỹ năng số	%	100	Đến năm 2030